TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệu

Bà Hoàng Thị Liễu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐL, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Danh T, sinh năm 1988; HKTT: Thôn PH, xã ĐL, huyện GBB, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Nhật Bản (không rõ địa chỉ). Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Trần Danh T đăng ký kết hôn ngày 28/11/2014 tại UBND xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2017 thì anh T bỏ đi Nhật Bản (không rõ địa chỉ). Từ đó đến nay hai bên không liên lạc với nhau nữa, anh T có thỉnh thoảng về Việt Nam nhưng không liên lạc với chị. Anh T chỉ liên lạc với mẹ đẻ là bà Trần Thị Năm sinh năm 1954 ở thôn PH Triện, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên đề nghị được ly hôn anh T.

Con chung: Vợ chồng có hai con là Trần Thị H G, sinh ngày 05/5/2015 và Trần T Anh sinh ngày 18/10/2016. Khi ly hôn chị đề nghị để anh T và mẹ anh T tiếp tục nuôi các cháu, chị cấp dưỡng nuôi con chung là 2 triệu/tháng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Trần Danh T* hiện đang lao động tại Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ anh T là bà Trần Thị Năm thì được bà Năm cung cấp: Hiện nay anh T đang làm công nhân ở nước ngoài, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với gia đình qua điện thoại, bà đã thông báo cho anh T biết việc chị H xin ly hôn. Tuy nhiên, anh T không cung cấp địa chỉ cho bà và cũng không gửi văn bản từ Nhật Bản về cho Tòa án. Anh T có trao đổi với bà đồng ý ly hôn; anh T đồng ý nuôi hai con chung là Trần Thị H Giang, sinh ngày 05/5/2015 và Trần T Anh sinh ngày 18/10/2016; tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Danh T vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị H đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh T không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Danh T; Con chung: Giao cho anh Trần Danh T nuôi 02 con chung là Trần Thị H G, sinh ngày 05/5/2015 và Trần T Anh sinh ngày 18/10/2016; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Danh T; HKTT: Thôn PH Triện, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; hiện anh T đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Danh T đăng ký kết hôn ngày 28/11/2014 tại UBND xã ĐL huyện GB, tinh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Danh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân với nhau.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc do thời gian sống ly thân đã lâu. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị H Giang, sinh ngày 05/5/2015 và Trần T Anh sinh ngày 18/10/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay các cháu vẫn ở cùng bà N. Chị H, anh T và các cháu đều có nguyện vọng muốn ở cùng với bà N và anh T. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện của các bên, giao các con chung cho anh T và bà N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 2 triệu/tháng là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu của chị H.

- Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Danh T.

2. Con chung: Giao cho anh Trần Danh T nuôi dưỡng, chăm sóc hai con là Trần Thị H Giang, sinh ngày 05/5/2015 và Trần T Anh sinh ngày 18/10/2016.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng cho anh Trần Danh T nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng

6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi về việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/23/0000297 ngày 09/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Đại Lai, huyện Gia Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …..giờ…..phút, ngày 26 tháng 6 N 2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệu và bà Hoàng Thị Liễu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh N 1992; Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Danh T, sinh N 1988; HKTT: Thôn PH Triện, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Nhật Bản (không rõ địa chỉ). Vắng mặt;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Danh T.

2. Con chung: Giao cho anh Trần Danh T nuôi dưỡng, chăm sóc hai con là Trần Thị H Giang, sinh ngày 05/5/2015 và Trần T Anh sinh ngày 18/10/2016.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng cho anh Trần Danh T nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi về việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/23/0000297 ngày 09/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Văn Hiệu + Hoàng Thị Liễu	**Nguyễn Tuyết Mai**